

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động Khôi thi đua
của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 55/2025/TT-BXD ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về tổ chức và hoạt động Khôi thi đua của Bộ Xây dựng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1032/QĐ-BGTVT ngày 19/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Khôi thi đua của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương, BNV;
- Các Thứ trưởng;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB (BT).

BỘ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
Trần Hồng Minh

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Về tổ chức và hoạt động Khôi thi đua của Bộ Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, giao ước thi đua, chấm điểm và bình xét khen thưởng các Khôi thi đua của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên thuộc Khôi thi đua của Bộ Xây dựng (bao gồm: các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã về lĩnh vực xây dựng và tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua do Bộ Xây dựng phát động hoặc hưởng ứng).

Điều 3. Tổ chức Khôi thi đua

Bộ Xây dựng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Xây dựng (Hội đồng TĐKT Bộ) tổ chức các Khôi thi đua thuộc Bộ để triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Tổ chức Khôi thi đua như sau:

1. Tổ chức các Khôi thi đua tại Phụ lục 1.

2. Khôi thi đua có Khôi trưởng, Khôi phó do các đơn vị thành viên trong Khôi bình chọn, giới thiệu trong dịp tổng kết hàng năm (gửi kết quả bình chọn về Hội đồng TĐKT Bộ để theo dõi); mỗi Khôi thi đua có không quá 02 (hai) Khôi phó. Khôi trưởng, Khôi phó tổ chức điều hành hoạt động của Khôi thi đua ngay sau khi Khôi trưởng có văn bản gửi kết quả bình chọn về Hội đồng TĐKT Bộ.

3. Đơn vị được giao nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khôi trưởng là cơ quan thường trực giúp việc Khôi thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Khôi thi đua

1. Khôi thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, bình đẳng; đảm bảo công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển. Đảm bảo tuân thủ

các quy định về thi đua khen thưởng và hướng dẫn của Hội đồng TĐKT Bộ.

Các quyết định của Khối được biểu quyết theo đa số. Những vấn đề có những ý kiến khác nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu kín, nếu số phiếu bằng nhau thì theo sự quyết định của Khối trưởng.

2. Việc tổ chức các hoạt động chung của Khối cần đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện phong trào thi đua, bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

3. Về chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động chung của Khối thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nhiệm vụ và các hoạt động chung của Khối thi đua

1. Nhiệm vụ chung

a) Tổ chức hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Bộ và Hội đồng TĐKT Trung ương phát động. Tổ chức phát động và ký giao ước thi đua hàng năm.

b) Tổ chức kiểm tra, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các thành viên trong Khối và giữa các Khối thi đua. Tùy tình hình thực tế, có thể tổ chức các hoạt động như: hội thảo, giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay, các điển hình tiên tiến; tổ chức tập huấn nghiệp vụ về thi đua khen thưởng, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao giao lưu giữa các đơn vị thành viên trong Khối; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội... đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua; xét và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động năm với Hội đồng TĐKT Bộ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT Bộ.

2. Hoạt động chung của Khối thi đua

a) Tổ chức Hội nghị: Hàng năm các Khối tổ chức Hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua và Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm (tùy tình hình thực tế có thể tổ chức lồng ghép 02 Hội nghị). Nội dung các Hội nghị như sau:

- Hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua gồm các nội dung:
- + Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Khối (nếu cần);

- + Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thi đua của Khối thi đua.
- + Xây dựng nội dung giao ước thi đua với chủ đề, mục tiêu, các tiêu chí thi đua của Khối thi đua gắn với chủ đề, mục tiêu chung của Bộ.
- + Tổ chức phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên trong Khối thi đua.
- Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm, gồm các nội dung:
 - + Đánh giá, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động trong năm của Khối; đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo. Thông báo kết quả tự chấm điểm, thẩm định điểm của các đơn vị trong Khối thi đua.
 - + Bình chọn, xếp hạng thi đua; đề nghị Bộ Xây dựng xét, tặng 01 Cờ thi đua của Bộ Xây dựng và 01 Bằng khen của Bộ Xây dựng cho đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong Khối; trường hợp xét thấy đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất trong Khối có thành tích nổi trội so với các Khối khác, đạt các điều kiện, tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ thì đề nghị Bộ Xây dựng xét, đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.
 - + Giới thiệu, bình chọn Khối trưởng, Khối phó năm tiếp theo.
- Thời gian: hoàn thành trước ngày 30/01 hàng năm (riêng Hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua hoàn thành trong quý I).
- Thành phần tham dự Hội nghị: đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thành viên Khối; đại diện lãnh đạo và chuyên viên đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên trong Khối; thành viên Hội đồng TĐKT Bộ được giao phụ trách theo dõi, chỉ đạo Khối; các thành phần liên quan khác.
- c) Tổ chức Đoàn kiểm tra: tùy vào tình hình thực tế và số lượng các đơn vị thành viên trong các Khối, Khối trưởng chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình và hình thức tổ chức kiểm tra phù hợp, hiệu quả; báo cáo kết quả kiểm tra về Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ.

Điều 6. Nhiệm vụ của Khối trưởng

Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng TĐKT Bộ về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

1. Chủ trì xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện:
 - a) Chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối và theo hướng dẫn của Hội đồng TĐKT Bộ.

b) Bảng đánh giá, chấm điểm chi tiết việc thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua của Khối để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm, đồng thời làm cơ sở xây dựng nội dung giao ước thi đua của Khối.

2. Tổ chức các đơn vị thành viên trong Khối đăng ký các chỉ tiêu thi đua để xây dựng giao ước thi đua.

3. Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối. Tùy theo tình hình thực tế, Khối trưởng phát huy vai trò điều phối hoạt động giữa các đơn vị thành viên nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên Khối thi đua; tổ chức các hoạt động chung của Khối để các thành viên trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. Chủ trì tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Khối; tổng hợp, thẩm định kết quả chấm điểm, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của các thành viên trong Khối; đề nghị Bộ Xây dựng: xét, tặng *“Cờ thi đua của Bộ Xây dựng”*, *“Bằng khen của Bộ Xây dựng”*, hoặc xét, đề nghị Chính phủ tặng *“Cờ thi đua của Chính phủ”* cho đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong Khối.

Giới thiệu đơn vị Khối trưởng, Khối phó năm kế tiếp để các đơn vị thành viên trong Khối bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm; báo cáo với Hội đồng TĐKT Bộ về kết quả bình chọn, giới thiệu Khối trưởng, Khối phó.

5. Bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu (nếu có) cho Khối trưởng năm kế tiếp.

6. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Hội đồng TĐKT Bộ giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong Khối thi đua.

Điều 7. Nhiệm vụ của Khối phó

1. Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua.

2. Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc, hoạt động của Khối thi đua khi được Khối trưởng ủy quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong Khối thi đua.

Điều 8. Nhiệm vụ của các thành viên trong Khối

1. Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Khối trưởng trong quý I hàng năm.

2. Tham gia xây dựng nội dung và tiêu chí thi đua, thang điểm của Khối. Tổ

chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

3. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua. Phát hiện, xây dựng, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có chất lượng, hiệu quả trong phong trào thi đua.

4. Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm; chấm điểm thi đua theo tiêu chí thi đua của Khối gửi Khối trưởng để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết của Khối.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Khối trưởng phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực giúp việc Khối

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, tham mưu, đề xuất và chuẩn bị nội dung, điều kiện để tổ chức các hoạt động chung của Khối.

2. Phối hợp với tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối để triển khai thực hiện các hoạt động, sơ kết, tổng kết của Khối; tổng hợp báo cáo chung, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên để báo cáo Khối trưởng, Khối phó.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Khối trưởng giao.

Điều 10. Nội dung, tiêu chí thi đua

1. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị (thang điểm tối đa: 300 điểm)

a) Đối với Khối hành chính, sự nghiệp

- Công tác nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình, kế hoạch hàng năm đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

- Công tác nghiên cứu, tham mưu/tham gia, hoạch định các chủ trương, mục tiêu, chương trình quốc gia/ngành/lĩnh vực;

- Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ hàng năm theo các chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ Xây dựng;

- Hỗ trợ doanh nghiệp (khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính...) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành;

- Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế của Bộ, ngành;

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học;
- Các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;
- Công tác cải cách hành chính: góp phần cải thiện (nâng cao) chỉ số cải cách hành chính của Bộ;
- Công tác quản lý về tài chính, tài sản công, việc chấp hành các quy định nhà nước trong lập, trình dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước;
- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn lao động tại nơi làm việc, trong hoạt động vận tải và tại các công trình, dự án của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

b) Đối với Khối doanh nghiệp

- Các chỉ tiêu kinh tế: Sản xuất kinh doanh hiệu quả; tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch; nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn; đóng BHXH đầy đủ; doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1;
- Các giải pháp chủ yếu góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Bộ, ngành, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ, Nghị quyết, Kế hoạch hàng năm của Bộ Xây dựng);
- Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;
- Đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh;
- Thực hiện cải cách hành chính góp phần cải cách hành chính của Bộ;
- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước;
- Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Thực hiện tốt việc trích lập và sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ.

c) Điểm thưởng cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc trước thời hạn các nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; có

những thành tích, sáng tạo, sáng kiến, đổi mới, ứng dụng khoa học, công nghệ... trong các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng: tối đa 30 điểm.

(Các Khối trưởng chủ trì xây dựng, ban hành bảng đánh giá, chấm điểm chi tiết thực hiện các nhiệm vụ chính trị để tổ chức thực hiện trong Khối)

2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (thang điểm tối đa 100 điểm)

a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong đó:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

b) Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng các đoàn thể vững mạnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở;

đ) Giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

(Các Khối trưởng chủ trì xây dựng, ban hành bảng đánh giá, chấm điểm chi tiết để tổ chức thực hiện trong Khối)

3. Công tác thi đua, khen thưởng (thang điểm tối đa 100 điểm)

a) Công tác chỉ đạo điều hành: phổ biến, hướng dẫn bảo đảm đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa hoặc hướng dẫn chi tiết kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; hoạt động của Hội đồng TĐKT, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học; công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tập huấn nghiệp vụ; thực hiện chế độ báo cáo;

b) Công tác tổ chức/triển khai phong trào thi đua;

c) Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến;

d) Về công tác khen thưởng;

đ) Về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng;

e) Việc tham gia các hoạt động chung của Khối.

(Các Khối trưởng chủ trì xây dựng, ban hành bảng đánh giá, chấm điểm chi tiết để tổ chức thực hiện trong Khối) (tham khảo bảng đánh giá, chấm điểm tại Phụ lục 2)

Điều 11. Quy trình đánh giá, bình xét thi đua

1. Quy trình đánh giá

Bước 1: Hàng năm, các đơn vị trong Khối căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, so sánh, đối chiếu với nội dung, tiêu chí, thang điểm thi đua chung của Khối để tự tổ chức đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm, gửi kết quả tự đánh giá, chấm điểm kèm theo báo cáo tổng kết năm của cơ quan, đơn vị và các tài liệu kiểm chứng có liên quan cho Khối trưởng.

Bước 2: Khối trưởng chủ trì, phối hợp với Khối phó rà soát, tổng hợp, thẩm định kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên.

Bước 3: Tổ chức cuộc họp tổng kết, bình xét thi đua, lấy phiếu bình chọn của các thành viên trong Khối.

Bước 4. Căn cứ kết quả bình xét thi đua, Khối trưởng thực hiện các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng. Đối với các Khối thuộc nhóm B và nhóm C (trừ C1 và C2) thì lấy ý kiến cơ quan chủ quản trước khi trình Bộ Xây dựng).

2. Nguyên tắc bình xét thi đua

a) Căn cứ kết quả bình xét, đánh giá và các điều kiện, tiêu chuẩn, mỗi Khối đề nghị Bộ trưởng xét, tặng: Cờ thi đua cho 01 đơn vị dẫn đầu Khối (trường hợp đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn tặng Cờ Thi đua của Chính phủ thì đề nghị Bộ xét, đề nghị cấp trên tặng Cờ), Bằng khen của Bộ Xây dựng cho 01 đơn vị thứ nhì Khối.

b) Đơn vị đạt số điểm cao nhất là đơn vị dẫn đầu Khối thi đua;

c) Đơn vị được đề nghị khen thưởng mức nào phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục khen thưởng của mức đó, đồng thời tổng số điểm đánh giá phải đạt từ 85% điểm tối đa trở lên.

d) Không đề nghị khen thưởng đơn vị thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia và ký kết giao ước thi đua hàng năm của Khối.
- Không gửi kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua cho Khối trưởng.

- Đơn vị trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

đ) Các Khối hoạt động không tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này sẽ không được công nhận kết quả bình xét thi đua.

3. Bình xét Cờ thi đua của Chính phủ trên cơ sở đề nghị của các Khối, Hội đồng TĐKT Bộ xét chọn tối đa 20% trong số những đơn vị đạt Cờ thi đua của Bộ Xây dựng và đạt các điều kiện, tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Chính phủ để đề nghị cấp có thẩm quyền xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

4. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và Điều 13, Điều 15 Thông tư 55/2025/TT-BXD ngày 25/12/2025 của Bộ Xây dựng:

- Tờ trình của Khối trưởng đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua/hình thức khen thưởng.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Khối thi đua.

- Bảng tổng hợp đánh giá, chấm điểm của Khối thi đua.

- Báo cáo thành tích của đơn vị được bình xét.

- Các văn bản minh chứng liên quan kèm theo (nếu có).

- Đối với các đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thì hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản.

Hồ sơ trình khen thưởng Cờ Thi đua của Chính phủ (02 bộ bản chính), cấp Bộ (01 bộ bản chính) đồng thời gửi tệp tin điện tử của hồ sơ ở định dạng “file word” và “file pdf” về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ).

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ):

a) Tham mưu phân công các thành viên Hội đồng trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Hội đồng TĐKT Bộ về kết quả chấm điểm và các hoạt động của các Khối thi đua.

c) Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của các Khối thi đua.

d) Tham mưu việc lựa chọn đơn vị Khối trưởng, Khối phó năm 2025 và 2026.

2. Các thành viên Hội đồng TĐKT Bộ: chủ động, tích cực tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, theo dõi/phụ trách hoạt động của các Khối thi đua được phân công.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ:

a) Trên cơ sở Quy chế này và các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng xem xét, nếu thấy cần thiết thì thành lập các Cụm thi đua và ban hành Quy chế hoạt động của Cụm thi đua để tổ chức triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, để tổ chức khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình, chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Khối thi đua mà các thành viên Khối là các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Riêng Khối thi đua số 19 giao Cục Kinh tế - Quản lý xây dựng chủ trì theo dõi, chỉ đạo hoạt động.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Khối trưởng Khối thi đua; Khối trưởng có trách nhiệm tổng hợp gửi về Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý./.

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ Xây dựng)

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
	Nhóm A		
Khối 1	A1	(1) Văn phòng. (2) Vụ Hợp tác quốc tế. (3) Vụ Pháp chế. (4) Vụ Tổ chức cán bộ. (5) Vụ Kế hoạch - Tài chính. (6) Vụ Quy hoạch - Kiến trúc. (7) Vụ Vận tải và An toàn giao thông. (8) Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng. (9) Vụ Quản lý doanh nghiệp	
Khối 2	A2	(1) Văn phòng Thường trực Chỉ đạo Quy hoạch và Đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội. (2) Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản. (3) Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. (4) Văn phòng Đảng uỷ. (5) Ban Tổ chức Đảng uỷ. (6) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ. (7) Ban Tuyên giáo và dân vận.	
Khối 3	A3	(1) Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng. (2) Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng. (3) Cục Phát triển đô thị. (4) Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng. (5) Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản.	Không bao gồm các đơn vị trong nhóm B
Khối 4	A4	(1) Cục Đường bộ Việt Nam. (2) Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. (3) Cục Hàng không Việt Nam. (4) Cục Đường sắt Việt Nam. (5) Cục Đăng kiểm Việt Nam. (6) Cục Y tế GTVT.	Không bao gồm các đơn vị trong nhóm B
Khối 5	A5	(1) Trung tâm Công nghệ thông tin. (2) Báo Xây dựng. (3) Tạp chí Xây dựng. (4) Viện Khoa học công nghệ xây dựng. (5) Nhà Xuất bản xây dựng.	
Khối 6	A6	(1) Viện Vật liệu xây dựng. (2) Viện Kinh tế xây dựng. (3) Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia. (4) Viện Kiến trúc quốc gia. (5) Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.	
Khối 7	A7	(1) Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng. (2) Học viện Hàng không Việt Nam.	

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
		(3) Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. (4) Trường Đại học GTVT Thành phố Hồ Chí Minh. (5) Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải.	
Khối 8	A8	(1) Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. (2) Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. (3) Trường Đại học Xây dựng miền Trung. (4) Trường Đại học Xây dựng miền Tây.	
Khối 9	A9	(1) Ban Quản lý dự án Thăng Long. (2) Ban Quản lý dự án 2. (3) Ban Quản lý dự án Hàng hải và Đường thủy. (4) Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Xây dựng.	
Khối 10	A10	(1) Ban Quản lý dự án 7. (2) Ban Quản lý dự án 85. (3) Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận. (4) Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh. (5) Ban Quản lý dự án Đường sắt.	
Khối 11	A11	(1) Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I. (2) Trường Cao đẳng GTVT Trung ương II. (3) Trường Cao đẳng GTVT Trung ương III. (4) Trường Cao đẳng GTVT Trung ương IV. (5) Trường Cao đẳng GTVT Trung ương V.	
Nhóm B			
Khối 12	B1	(1) Cảng vụ Hàng không miền Bắc. (2) Cảng vụ Hàng không miền Trung. (3) Cảng vụ Hàng không miền Nam. (4) Trung tâm Y tế hàng không.	Giao Cục Hàng không Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 13	B2	(1) Ban Quản lý dự án 3. (2) Ban Quản lý dự án 4. (3) Ban Quản lý dự án 5. (4) Ban Quản lý dự án 8. (5) Trung tâm Kỹ thuật đường bộ. (6) Trường Cao đẳng GTVT đường bộ.	Giao Cục Đường bộ Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 14	B3	(1) Trường Cao đẳng Hàng hải và đường thủy I. (2) Trường Cao đẳng Hàng hải và đường thủy II. (3) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc. (4) Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam. (5) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam.	Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 15	B4	(1) Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh. (2) Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng. (3) Cảng vụ Hàng hải Thái Bình. (4) Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa. (5) Cảng vụ Hàng hải Nghệ An. (6) Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I. (7) Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II.	Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 16	B5	(1) Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh. (2) Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.	Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
		(3) Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị. (4) Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng. (5) Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi. (6) Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn. (7) Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. (8) Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận.	Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 17	B6	(1) Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh. (2) Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai. (3) Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ. (4) Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang. (5) Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III. (6) Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV.	Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 18	B7	(1) Trung tâm Thử nghiệm xe cơ giới. (2) Trung tâm Thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. (3) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt. (4) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy và công trình biển. (5) Chi cục Đăng kiểm Hải Phòng. (6) Chi cục Đăng kiểm Đà Nẵng. (7) Chi cục Đăng kiểm Thành phố Hồ Chí Minh.	Giao Cục Đăng kiểm Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 19	B8	(1) Bệnh viện GTVT Yên Bái. (2) Trung tâm Dạy nghề y tế GTVT. (3) Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường GTVT. (4) Trung tâm Giám định y khoa GTVT.	Các đơn vị trực thuộc Cục Y tế GTVT
		(5) Trung tâm Nghiên cứu nhà ở và thị trường bất động sản.	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản
		(6) Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư xây dựng	Cục Kinh tế - Quản lý xây dựng
		(7) Ban Quản lý dự án phát triển đô thị. (8) Trung tâm Thông tin, Hợp tác quốc tế và Tư vấn phát triển đô thị.	Các đơn vị trực thuộc Cục Phát triển đô thị
		(9) Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng.	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng
		(10) Trung tâm Phát triển công nghệ quản lý và Kiểm định xây dựng.	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
	Nhóm C		
Khối 20	C1	(1) Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam. (2) Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam. (3) Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giao thông vận tải. (4) Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM). (5) Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC).	Doanh nghiệp TNHH MTV do Bộ nắm giữ 100% vốn điều lệ

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
		(6) Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM). (7) Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD). (8) Công ty TNHH một thành viên Cơ khí ô tô và Thiết bị điện Đà Nẵng.	
Khối 21	C2	(1) Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (LILAMA). (2) Tổng công ty xây dựng Hà Nội - CTCP (HANCORP). (3) Tổng công ty Viglacera - CTCP (VIGLACERA). (4) Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP (COMA). (5) Tổng công ty Xây dựng đường thủy - CTCP.	Doanh nghiệp cổ phần do Bộ là đại diện chủ sở hữu
Khối 22	C3	(1) Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng. (2) Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch. (3) Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp. (4) Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển xi măng. (5) Viện Công nghệ xi măng VICEM.	Giao Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 23	C4	(1) Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô thị (HUDS). (2) Ban Quản lý dự án số 1. (3) Ban Quản lý dự án số 2. (4) Ban Quản lý dự án số 5. (5) Ban Quản lý dự án số 8. (6) Ban Quản lý dự án số 9. (7) Ban Quản lý dự án số 11. (8) Ban Quản lý dự án số 12. (9) Ban Quản lý dự án xây dựng công trình HUDTOWER. (10) Ban Quản lý dự án Hiệp Bình Phước. (11) Ban Điều phối và Quản lý dự án khu dân cư số 5.	Giao Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD) theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 24	C5	(1) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng. (2) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng. (3) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long. (4) Công ty TNHH MTV Đóng tàu và CNHH Sài Gòn. (5) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Sài Gòn. (6) Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế và dịch vụ hàng hải. (7) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Thịnh Long. (8) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh. (9) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu. (10) Công ty Tài chính TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy. (11) Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp tàu thủy. (12) Công ty TNHH MTV Đóng tàu 76.	Giao Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) theo dõi, chỉ đạo Khối

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
		(13) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bến Thủy. (14) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Thanh Hóa. (15) Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nha Trang. (16) Công ty TNHH MTV Cơ khí - điện - điện tử tàu thủy. (17) Công ty TNHH MTV Chế tạo động cơ Diesel Bạch Đằng. (18) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy và Xây dựng Sông Hồng. (19) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Cái Lân. (20) Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu vật tư tàu thủy. (21) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Quảng Bình.	
Khối 25	C6	(1) Bảo đảm An toàn hàng hải Đông Bắc Bộ. (2) Bảo đảm An toàn hàng hải Bắc Trung Bộ. (3) Bảo đảm An toàn hàng hải Trung Bộ. (4) Bảo đảm An toàn hàng hải Nam Trung Bộ. (5) Bảo đảm An toàn hàng hải Tây Nam Bộ. (6) Bảo đảm An toàn hàng hải Đông Nam Bộ. (7) Bảo đảm An toàn hàng hải Biển Đông và Hải Đảo. (8) Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm An toàn hàng hải miền Bắc. (9) Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. (10) Ban Quản lý dự án Bảo đảm an toàn hàng hải. (11) Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc. (12) Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam.	Giao Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam theo dõi, chỉ đạo Khối
Khối 26	C7	(1) Công ty Quản lý bay miền Bắc. (2) Công ty Quản lý bay miền Trung. (3) Công ty Quản lý bay miền Nam. (4) Trung tâm Quản lý luồng không lưu. (5) Trung tâm Thông báo tin tức hàng không. (6) Trung tâm Khí tượng hàng không. (7) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng không. (8) Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ quản lý bay. (9) Ban Quản lý dự án chuyên ngành Quản lý bay. (10) Công ty TNHH MTV Kỹ thuật quản lý bay.	Giao Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) theo dõi, chỉ đạo Khối
	Nhóm D		
Khối 27	D1	Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch kiến trúc thuộc các	

Khối thi đua		Tên các thành viên Khối	Ghi chú
		thành phố: 1. Thành phố Hà Nội 2. Thành phố Hồ Chí Minh 3. Thành phố Hải Phòng 4. Thành phố Huế 5. Thành phố Đà Nẵng 6. Thành phố Cần Thơ	
Khối 28	D2	Sở Xây dựng thuộc các tỉnh Trung du và Đồng bằng Sông Hồng: 1. Tỉnh Thái Nguyên 2. Tỉnh Phú Thọ 3. Tỉnh Bắc Ninh 4. Tỉnh Quảng Ninh 5. Tỉnh Hưng Yên 6. Tỉnh Ninh Bình	
Khối 29	D3	Sở Xây dựng thuộc các tỉnh Miền núi Biên giới phía Bắc 1. Tỉnh Sơn La 2. Tỉnh Điện Biên 3. Tỉnh Lai Châu 4. Tỉnh Lào Cai 5. Tỉnh Tuyên Quang 6. Tỉnh Lạng Sơn 7. Tỉnh Cao Bằng	
Khối 30	D4	Sở Xây dựng thuộc các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên: 1. Tỉnh Thanh Hóa 2. Tỉnh Nghệ An 3. Tỉnh Hà Tĩnh 4. Tỉnh Quảng Trị 5. Tỉnh Quảng Ngãi 6. Tỉnh Gia Lai 7. Tỉnh Đắk Lắk 8. Tỉnh Khánh Hòa 9. Tỉnh Lâm Đồng	
Khối 31	D5	Sở Xây dựng thuộc các tỉnh Nam Bộ: 1. Tỉnh Đồng Nai 2. Tỉnh Tây Ninh 3. Tỉnh Đồng Tháp 4. Tỉnh An Giang 5. Tỉnh Vĩnh Long 6. Tỉnh Cà Mau./.	

Phụ lục 2
BẢNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

	Nội dung	Điểm tối đa
	Tổng số	100
1.	Công tác chỉ đạo điều hành	25
1.1	Công tác phổ biến, hướng dẫn bảo đảm đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng	3
1.2	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa hoặc hướng dẫn chi tiết kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.	3
1.3	Hoạt động của Hội đồng TĐKT (thành lập Hội đồng, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng, Hội đồng hoạt động tích cực hiệu quả; có hướng dẫn việc thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng TĐKT các cấp trực thuộc)	5
1.4	Hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học (thành lập Hội đồng, ban hành quy chế hoạt động; Hội đồng hoạt động tích cực hiệu quả; có hướng dẫn việc thành lập và tổ chức hoạt động đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý)	5
1.5	Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	2
1.6	Giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng và gửi kết quả về Bộ Xây dựng.	2
1.7	Có tổ chức hoặc tham gia các khóa bồi dưỡng/tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng	2
1.8	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo về công tác thi đua khen thưởng	3
2.	Tổ chức/triển khai phong trào thi đua (PTTĐ)	20
2.1	Đối với các PTTĐ của Chính phủ, của Bộ Xây dựng và các bộ, ngành địa phương liên quan: Ban hành kế hoạch triển khai/hướng ứng; tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện công tác khen thưởng.	10
2.2	Đối với các PTTĐ của đơn vị: Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua); tổ chức sơ kết, tổng kết PTTĐ và thực hiện công tác khen thưởng	10

	Nội dung	Điểm tối đa
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	15
3.1	Công tác chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến: Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến.	5
3.2	Có điển hình tiên tiến hoặc mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương/khen thưởng trong năm.	5
3.3	Công tác tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng điển hình tiên tiến, có nhiều hình thức đổi mới, phong phú trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình.	5
4	Về công tác khen thưởng	25
4.1	Công tác rà soát/thẩm định hồ sơ khen thưởng: đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục. (Tính theo tỷ lệ hồ sơ có sai sót như sau: Không có hồ sơ sai sót: Đạt 100% điểm tối đa; Có dưới 5% hồ sơ còn có sai sót: Đạt 50% điểm tối đa; Có từ 5% trở lên hồ sơ còn có sai sót: Đạt 0 điểm)	10
4.2	Đối với các hồ sơ trình khen thưởng từ cấp Bộ trở lên	7
-	Đảm bảo đúng quy định về thời hạn (thời gian) trình	2
-	Đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khen thưởng	5
4.3	Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nhân viên, chuyên viên,...) tăng so với năm trước.	5
4.4	Trong năm cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 trường hợp được khen thưởng cấp nhà nước.	3
5	Về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng	5
5.1	Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng (đối với đơn vị có tư cách pháp nhân), có bố trí nhân sự làm công tác thi đua, khen thưởng	2
5.2	Đảm bảo bố trí số lượng nhân sự làm công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và Khối lượng công việc của cơ quan, đơn vị.	3
6	Tham gia các hoạt động Khối	10
6.1	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần tất cả các hoạt động Khối	5
6.2	Tích cực nghiên cứu, đóng góp ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ đối với việc xây dựng các báo cáo, chương trình, kế hoạch, các văn bản và các hoạt động chung của Khối	5

